

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CẦM CỐ

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 20.., tại trụ sở, chúng tôi gồm:

Bên cầm cố: (Sau đây gọi là bên A)

Bên nhận cầm cố: (Sau đây gọi là bên B)

Hai bên đồng ý thực hiện việc cầm cố tài sản với những thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1:

NGHĨA VỤ ĐƯỢC BẢO ĐẢM

1. Bên A đồng ý cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của mình để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bên B (bao gồm: nợ gốc, lãi vay, lãi quá hạn và phí).
2. Số tiền mà bên B cho bên A vay là:..... đ (bằng chữ:..... đồng). Các điều kiện chi tiết về việc cho vay số tiền nêu trên đã được ghi cụ thể trong Hợp đồng tín dụng.

ĐIỀU 2

TÀI SẢN CẦM CỐ

ĐIỀU 3

GIÁ TRỊ TÀI SẢN CẦM CỐ

1. Giá trị của tài sản cầm cố nêu trên là: đ (bằng chữ: đồng).
2. Việc xác định giá trị của tài sản cầm cố nêu trên chỉ để làm cơ sở xác định mức cho vay của bên B, không áp dụng khi xử lý tài sản để thu hồi nợ.

ĐIỀU 4

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A

1. Nghĩa vụ của bên A

- Giao tài sản cầm cố và các giấy tờ về tài sản cầm cố nêu trên cho bên B;
 - Báo cho bên B về quyền của người thứ ba đối với tài sản cầm cố, nếu có;
 - Thực hiện việc đăng ký cầm cố tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - Thanh toán cho bên B chi phí cần thiết để bảo quản tài sản cầm cố;
 - Thực hiện việc xóa đăng ký cầm cố khi đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
2. Quyền của bên A
- Yêu cầu bên B đình chỉ việc sử dụng tài sản cầm cố, nếu do sử dụng mà tài sản cầm cố có nguy cơ bị mất giá trị hoặc giảm sút giá trị;
 - Nhận lại tài sản cầm cố và các giấy tờ về tài sản cầm cố sau khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ;
 - Yêu cầu bên B bồi thường thiệt hại xảy ra đối với tài sản cầm cố hoặc các giấy tờ về tài sản cầm cố.

ĐIỀU 5

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B

1. Nghĩa vụ của bên B
- Giữ, bảo quản tài sản cầm cố và các giấy tờ về tài sản cầm cố nêu trên, trong trường hợp làm mất, hư hỏng, thì phải bồi thường thiệt hại cho bên A;
 - Không được bán, trao đổi, tặng cho, cho thuê, cho mượn hoặc dùng tài sản cầm cố để bảo đảm cho nghĩa vụ khác;
 - Giao lại tài sản cầm cố và các giấy tờ về tài sản cầm cố nêu trên cho bên A khi bên A hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.
2. Quyền của bên B
- Yêu cầu bên A thực hiện đăng ký việc cầm cố theo quy định của pháp luật.
 - Được thanh toán chi phí hợp lý bảo quản tài sản cầm cố khi trả lại tài sản cho bên A;
 - Yêu cầu xử lý tài sản cầm cố để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6

VIỆC NỘP THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ

Thuế, phí, lệ phí do chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 7

XỬ LÝ TÀI SẢN CẦM CỐ

1. Trong trường hợp hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà bên A không trả hoặc trả không hết nợ, thì bên B có quyền yêu cầu xử lý tài sản cầm cố nêu trên theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ với phương thức:
- Bên B nhận chính tài sản cầm cố để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ được

bảo đảm

2. Việc xử lý tài sản cầm cố nêu trên được thực hiện để thanh toán cho bên B theo thứ tự nợ gốc, lãi vay, lãi quá hạn, các khoản phí khác (nếu có), sau khi đã trừ đi các chi phí bảo quản, chi phí bán đấu giá và các chi phí khác có liên quan đến việc xử lý tài sản cầm cố.

ĐIỀU 8

PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9

CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:

- a. Những thông tin về nhân thân và về tài sản cầm cố đã ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;
- b. Tài sản cầm cố nêu trên không có tranh chấp, không bị kê biên để đảm bảo thi hành án;
- c. Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- d. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

2. Bên B cam đoan:

- a. Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- b. Đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản cầm cố nêu trên và các giấy tờ về tài sản cầm cố, đồng ý cho bên A vay số tiền nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này;
- c. Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- d. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 10

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này.

2. Từng bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của công chứng viên.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 bản chính, mỗi bên giữ 01 bản, phòng đăng ký giữ 01 bản, 01 bản lưu tại và có hiệu lực kể từ thời điểm công chứng viên

..... chứng nhận.

BÊN A

(ký và ghi rõ họ tên)

BÊN B

(ký và ghi rõ họ tên)

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngày.....tháng.....năm..... (bằng chữ

tại

.....(12),

tôi, Công chứng viên, Phòng Công chứng số

tỉnh/thành phố

CÔNG CHỨNG:

- Hợp đồng cầm cố tài sản được giao kết giữa bên A là..... và bên B là.....;

các bên đã tự nguyện thoả thuận giao kết hợp đồng;

- Tại thời điểm công chứng, các bên đã giao kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Nội dung thoả thuận của các bên trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

-

.....

.....

...

.....

(13)

- Hợp đồng này được làm thành..... bản chính (mỗi bản chính gồm..... tờ,trang), giao cho:

+ Bên A bản chính;

+ Bên B bản chính;

Lưu tại Phòng Công chứng một bản chính.

Số....., quyển số..... TP/CC-SCC/HĐGD.

CÔNG CHỨNG VIÊN

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)